

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Định, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**(V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Mạnh Hà

***Thư ký phiên họp:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên họp:*** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2018/TLST- VDS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Trọng H, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 76/88 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1978; Nơi cư trú cuối cùng: số 76/88 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định .

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 6/47 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin vắng mặt)

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 2309/7 (số cũ 2309/1A) đường P, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

1. *Tại đơn yêu cầu ngày 17-12-2018, tại bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu là anh Phạm Trọng H, trình bày như sau:* Anh và anh Phạm Trọng T là anh em cùng cha khác mẹ. Bố anh là ông Phạm Trọng Y kết hôn với bà Nguyễn Thị Kim D (vợ cả) sinh được hai người con là anh Phạm Trọng T và anh Phạm Văn M. Khi ông Y và bà D ly hôn Tòa án giao cho ông Y trực tiếp nuôi

đưỡng anh Phạm Trọng T, bà D trực tiếp nuôi dưỡng anh Phạm Văn M. Sau khi ly hôn vào năm 1984 ông Y đã kết hôn với mẹ anh là bà Trần Thị P và sinh được một mình anh là con duy nhất. Anh Phạm Trọng T sống cùng với bố mẹ và anh tại địa chỉ 76/88 đường N, phường N, thành phố N. Từ năm 1999 cho đến nay anh T thì bỏ đi đâu biệt tích không trở lại địa phương nữa. Bản thân anh và em trai ruột của anh T là anh Phạm Văn M, mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị Kim D đã rất nhiều lần tìm kiếm nhưng không biết được tin tức xác thực là anh T còn sống hay đã chết. Thời điểm bỏ đi thì anh T chưa có vợ, con.

Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố anh Phạm Trọng T, sinh năm 1978; Nơi cư trú cuối cùng: Số 76/88 đường N, phường N, thành phố N là một người đã chết. Về tài sản và các mối quan hệ khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân quận 8 thành phố Hồ Chí Minh anh Phạm Văn M trình bày: Anh là con ruột của ông Phạm Trọng Y và bà Nguyễn Thị Kim D. Bố mẹ anh sinh được hai người con là anh và anh Phạm Trọng T. Bà Trần Thị P là vợ hai của bố anh. Anh và anh Phạm Trọng T với anh Phạm Trọng H là anh em cùng cha khác mẹ, bà P lấy bố anh sinh được một mình anh Phạm Trọng H. Từ năm 1999 cho đến nay anh T bỏ đi biệt tích không có tin tức gì. Rất nhiều lần anh đã đi tìm anh T nhưng không có tin tức gì, không biết anh T còn sống hay đã chết. Thời điểm cuối cùng anh biết tin tức về anh T là vào năm 1999. Nay anh Phạm Trọng H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố anh Phạm Trọng T là một người đã chết anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-5-2019 bà Nguyễn Thị Kim D trình bày: Bà là vợ cũ của ông Phạm Trọng Y, bà và ông Y có hai con chung là Phạm Trọng T và Phạm Văn M. Khi anh Phạm Trọng T học lớp hai bà và ông Y đã làm thủ tục ly hôn, Tòa án đã giao ông Y nuôi dưỡng anh Phạm Trọng T, còn bà nuôi dưỡng anh Phạm Văn M. Sau khi ly hôn, ông Y lấy vợ tên là Trần Thị P và sinh được anh Phạm Trọng H. Ông Y, bà P, anh T và anh H sống với nhau tại địa chỉ 76/88 đường N, phường N, thành phố N.

Thời điểm bà gặp anh Phạm Trọng T lần cuối cùng là vào năm 1999, ngày tháng cụ thể bà không nhớ. Từ năm 1999 cho đến nay anh T đi đâu bà không biết, trước khi đi anh T chưa có vợ, con. Bà và em trai anh T là Phạm Văn M đã rất nhiều lần tìm kiếm các thông tin về anh T nhưng không biết anh T đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của anh T là số nhà 76/88 đường N, phường N, thành phố N.

Nay anh Phạm Trọng H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố anh Phạm Trọng T là một người đã chết bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà nhất trí với việc Tòa án nhân dân thành phố N xác định bà tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

4. Tại biên bản xác minh ngày 26-12-2018 chính quyền địa phương nơi anh Phạm Trọng T cư trú cung cấp: Anh Phạm Trọng H, anh Phạm Trọng T có hộ khẩu thường trú tại số nhà 76/88 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh H, anh T cùng ông Phạm Trọng Y và bà Trần Thị P sống tại địa chỉ trên từ năm 1985. Từ năm 1999 đến nay anh Phạm Trọng T đi đâu không trở về địa phương nữa. Trước khi đi anh T không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết tin tức, địa chỉ của anh T. Nay anh Phạm Trọng H làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Trọng T là một người đã chết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Về trình tự, thủ tục: Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Trọng H. Tuyên bố anh Phạm Trọng T, sinh năm 1978; Nơi cư trú cuối cùng: số nhà 76/88 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định là một người đã chết. Xác định thời điểm anh Phạm Trọng T chết vào ngày 01-01-2000.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Kim D có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt anh Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Kim D.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Anh Phạm Văn M có ý kiến đề nghị Tòa án đưa anh và bà Nguyễn Thị Kim D tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, anh Phạm Trọng H chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Trọng T là một người đã chết, còn về tài sản và các quan hệ khác anh không yêu cầu giải quyết do đó căn cứ vào Điều 77 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định anh Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị Kim D tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu là anh Phạm Trọng H, người làm chứng là anh Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị Kim D xác định anh Phạm Trọng H và anh Phạm Trọng T là anh em cùng cha khác mẹ. Cha anh Phạm Trọng T là Phạm Trọng Y kết hôn với bà Nguyễn Thị Kim D và sinh được 2 người con là anh Phạm Trọng T và anh Phạm Văn M. Sau khi ông Y và bà D ly hôn, ông Y kết hôn với bà Trần Thị P và sinh được 01 người con là anh Phạm Trọng H. Ông Phạm Trọng Y, bà Trần Thị P, anh Phạm Trọng T và anh Phạm Trọng H sống

cùng nhau tại địa chỉ số 76/88 đường N, phường N, thành phố N. Ông Y chết năm 2007, bà P chết năm 2009.

Theo lời khai của người yêu cầu, người làm chứng cũng như biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh Phạm Trọng T thì anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1999 đến nay, trước khi bỏ đi anh không có vợ, con. Mặc dù anh H, anh M và bà D đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T, không biết hiện nay anh T còn sống hay đã chết. Như vậy, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự có cơ sở xác định anh Phạm Trọng T đã biệt tích 05 năm liền trở lên không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên báo Công lý các ngày 20, 28 và ngày 01-3-2019 và nhắc tìm anh Phạm Trọng T trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam vào 17giờ 30 phút các ngày 28, 29 và ngày 30-01-2019 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác định là anh Phạm Trọng T còn sống hay đã chết. Do đó anh Phạm Trọng H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố anh Phạm Trọng T là một người đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 388, Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xác định ngày chết của anh Phạm Trọng T: Do anh Phạm Trọng H, bà Nguyễn Thị Kim D và anh Phạm Văn M không cung cấp được cụ thể ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của anh Phạm Trọng T mà chỉ xác định thời điểm cuối cùng biết được tin tức là vào năm 1999 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự Tòa án xác định ngày chết của anh Phạm Trọng T là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, tức là ngày 01-01-2000.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 36; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Phạm Trọng Hung phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 388, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 36; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Trọng H. Xác định anh Phạm Trọng T, sinh năm 1978; Nơi cư trú cuối cùng: Số 76/88 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định là một người đã chết.

Xác định ngày chết của anh Phạm Trọng T là ngày 01-01-2000.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Phạm Trọng H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000428 ngày 21-12-2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Anh Phạm Trọng H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trọng T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định đó được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Người YCGQVDS;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + VKSND TP Nam Định;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Mạnh Hà**